

Bản án số: 250/2017/HSPT

Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Trương Công Thi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Ba, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 261/2017/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo Nông Văn T và Nông Văn P về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo Nông Văn P; kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

*** Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị:**

1. Nông Văn T (Th) - Sinh năm 1995, tại tỉnh Lạng Sơn; Thường trú tại: xã CH, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Nùng; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nông Văn V và bà Triệu Thị D; có vợ Hứa Thị S, chưa có con.

Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 15/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội” Cướp tài sản” (khi phạm tội này bị cáo 16 tuổi, 7 tháng, 22 ngày tuổi); Bị bắt giam ngày 06/6/2016. Có mặt.

2. Nông Văn P (Ph) - Sinh ngày 07/12/1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Thường trú tại: xã ES, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Nùng; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề

nghiep: Làm nông; con ông Nông Văn Đ và bà Vy Thị L; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt giam ngày 06/6/2016. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Võ Đình D – Luật sư, Văn phòng Luật sư THT thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, bào chữa cho các bị cáo Nông Văn T, Nông Văn P theo yêu cầu của TAND cấp cao tại Đà Nẵng. Có mặt.

* Người bị hại: Cháu Nguyễn Thị T1, sinh ngày 09/10/2003 (chết);

Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại: Ông Nguyễn Văn C - sinh năm 1980 và bà Tô Thị Q, sinh năm 1985 (là bố, mẹ ruột của người bị hại); Trú tại: xã ES, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk, đều có mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình người bị hại: Ông Lê Xuân Anh P – Luật sư Công ty TNHH MTV TK, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: phường TL, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nông Văn V, bà Triệu Thị D (bố mẹ bị cáo T), Trú tại: xã CH, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, đều có mặt.

- Ông Nông Văn Đ, bà Vy Thị L (bố mẹ bị cáo P), Trú tại: xã ES, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk, đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của VKSND tỉnh Đắk Lắk và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/4/2016, Nông Văn T chở vợ là Hứa Thị S đi từ nhà tại xã CH, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk đến nhà mẹ chị S ở xã ES, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến nơi chị S ở lại, còn T đến nhà Nông Văn P (là em con chú ruột của T) ở xã ES, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk uống rượu cùng P và bạn bè trong thôn, sau đó đến quán của ông Lưu Văn T và quán nhà ông Lưu Văn S uống bia, rồi đi hát karaoke tại nhà ông Hứa Văn B. Đến khoảng 17h40 ngày 04/4/2016 T rủ P về nhà T ở xã CH, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk chơi. Trên đường đi T chở P vào quán nhà ông Lưu Văn S thuộc xã ES mua thuốc lá, tại đây T lấy một khúc cây gỗ để trên gác бага xe máy. Sau khi P vào mua thuốc xong thì T lái xe mô tô biển số 47M1 - 080.49 tiếp tục chở P ngồi sau đi đến đoạn đường dốc gần khu vực rẫy cà phê của ông Lăng Văn T thuộc thôn EK thì gặp cháu Nguyễn Thị T1 (sinh ngày 09/10/2003) đi ngược chiều. Lúc này, T và P đã uống nhiều rượu bia tại xã ES, thị xã BH nên T điều khiển xe chạy nhanh gần va quệt vào xe đạp của cháu T1 làm cháu T1 bị chao đảo nhưng không té ngã và cháu T1 có nói “mày mù à”. T tiếp tục chạy xe đi qua được

15 - 20m thì nói với P “con bé này xinh đấy tao với mày quay lại chọc nó đi”. P không nói gì thì T liền quay xe lại và chạy vượt qua cháu T1 được khoảng 30m thì giấu xe vào rẫy cà phê của ông Linh Văn L. Tại đây, T nhặt đoạn cây gỗ giấu sau lưng đi ra chặn đường cháu T1. Do đường xấu nên cháu T1 phải xuống xe đạp dắt bộ thì T đi ngang qua bất ngờ dùng tay phải cầm khúc cây gỗ đánh vào sau đầu cháu T1 01 cái làm cháu T1 té ngã xuống đường, lập tức T xông đến dùng hai tay xóc nách cháu T1 để kéo vào lô cà phê của ông Lăng Văn T sát đó, trong lúc xóc nách và kéo cháu T1, T phát hiện trong túi áo cháu T1 có 01 điện thoại di động thì T liền lấy và cất vào túi quần. Do cây cỏ ở lề đường rậm rạp, bờ đất giữa lô cà phê và đường liên thôn cao nên T gọi P tới để phụ giúp khiêng cháu T1 vào lô cà phê. P chạy đến cầm hai chân của cháu T1 còn T cầm hai tay đưa cháu T1 vào trong lô cà phê. Khiêng được 4 - 5 cây cà phê thì cả hai đặt cháu T1 nằm xuống, bất ngờ cháu T1 giơ hai tay lên trời và la lên câu gì đó thì T tiếp tục dùng tay phải cầm khúc gỗ đánh tiếp phát thứ hai, hướng từ trên xuống trúng đầu cháu T1 làm cháu T1 té ngã, P ở lại còn T chạy ra đường lấy cặp sách, giày dép, xe đạp của cháu T1 vứt vào bụi cỏ ven đường và quay lại chỗ cháu T1 thì P đi ra cách đó 03- 04 cây cà phê. Lúc này, T thấy cháu T1 thân hình đã lớn nên nảy sinh ý định giao cấu với cháu T1 nên T dùng hai tay kéo quần dài của cháu T1 xuống để thực hiện hành vi giao cấu. Khi T kéo quần cháu T1 xuống khoảng 10 - 15cm thì T thấy hai mắt của cháu T1 mở to nhìn T đầu tóc bù xù dính máu, nghĩ rằng cháu T1 nếu sống sẽ tố cáo hành vi phạm tội của mình nên T nghĩ phải giết chết cháu T1 để bịt đầu mối. Lúc này cháu T1 la lên “ba ơi, mẹ ơi” thì T tiếp tục dùng tay phải cầm khúc gỗ đánh tiếp phát thứ 03 vào đầu cháu T1 theo hướng từ trên xuống thì cháu T1 nằm im, T liền dùng tay đưa lên mũi cháu T kiểm tra phát hiện không còn thở nên không thực hiện hành vi giao cấu nữa. P đứng cách đó 03 - 04 cây cà phê khi nghe tiếng hét lớn thì P quay lại nhìn thấy T đánh cháu T1 nhất thứ 3, P đi tới thì T nói với P là cháu bé đã chết nên khiêng xác đi phi tang, P đồng ý và cùng T khiêng cháu T1 ra ngoài đường, bỏ lên gac бага xe máy và chở xác cháu T đi xuống cầu T thuộc xã ES cách đó khoảng 02 km để vứt. Tại đây, T dùng xe sát cầu và hất xác của cháu T1 xuống bên trái, do nước suối cạn nên xác cháu T không trôi được thì T tiếp tục lội xuống để đưa xác cháu T1 lên. T đỡ phần chân, còn P ở trên cầu nắm giữ hai tay cháu T1 để kéo lên, khi P kéo thì áo của cháu T1 bị tuột khỏi người thì P cầm lấy áo, cả hai để cháu T1 nằm trên cầu rồi T nổ máy xe chở P chạy về phía ngã ba thôn S và thôn EK. Dọc đường đi P ngồi sau vút áo khoác của cháu T1 vào lề đường khu vực rẫy cà phê nhà ông Vi Thanh H còn T dặn P “từ nay tao với mày ít liên lạc với nhau bằng điện thoại và cũng nên ít gặp nhau không được nói cho ai biết chuyện này”. P đồng ý thì T chở P về đến gần nhà thì cho P xuống còn T chạy xe về nhà ở huyện EK. Khi về đến nhà T sợ sử dụng điện thoại di động của cháu

T1 sẽ bị lộ nên T tháo thẻ sim bỏ gãy và bỏ cong điện thoại sau đó cho vào túi nilon đem đến cầu Suối H tại xã KB, huyện KP để vứt. Đến ngày 06/6/2016 thì Nông Văn T và Nông Văn P bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk bắt giữ.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số: 517/GDPY ngày 06/8/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị T1 là: Nhiều thương tích đầu, mặt, lưng, bụng, tứ chi gây nên tổn thương nát, vỡ, lún, xương tại nhiều vị trí trên xương vòm sọ, gò má, tụ máu nội sọ, phù nề dẫn đến choáng chấn thương sọ não rất nặng không hồi phục.

Tác nhân: Do vật cứng, tày tác động trực tiếp tới vùng đỉnh chẩm phải, thái dương trái, giữa trán, gò má phải, trái nạn nhân. Vật cứng có cạnh không sắc tác động trực tiếp tới vùng đỉnh phải nạn nhân.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Nông Văn T (Th), Nông Văn P (Ph) phạm tội “Giết người”.

- Căn cứ điểm c, n, p khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nông Văn T (Th) Tù chung thân, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2016.

- Căn cứ điểm c, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nông Văn P (Ph) 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/7/2017, bị cáo Nông Văn P có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 27/7/2017, người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Tô Thị Q và ông Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm còn bỏ lọt tội phạm; Đối với bị cáo Nông Văn T và Nông Văn P ngoài tội “Giết người” còn phạm tội “Cướp tài sản” và “Hiếp dâm trẻ em”.

Ngày 09/8/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị số 23/2017/KN-HS-VC2 đề nghị Tòa án nhân

dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại làm rõ hành vi “Cướp tài sản” của bị cáo Nông Văn T, chứng cứ buộc tội “Giết người” đối với Nông Văn P và áp dụng đầy đủ tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo Nông Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Văn P giữ nguyên kháng cáo kêu oan, bị cáo P cho rằng bị cáo không có cùng với Nông Văn T giết chết cháu Nguyễn Thị T vào đêm ngày 04.4.2016.

Bị cáo Nông Văn T khai nhận: Vào đêm ngày 04.4.2016, chỉ một mình Nông Văn T thực hiện hành vi giết chết cháu Nguyễn Thị T1 chứ không có Nông Văn P. Bị cáo T có lấy 01 điện thoại di động của cháu T1 và có cởi quần cháu T1 xuống khoảng 10-15cm có ý định thực hiện hành vi hiếp dâm nhưng do cháu T1 mở to hai mắt và la lên “Ba ơi, mẹ ơi”; sợ cháu T1 còn sống sẽ tố cáo hành vi của bị cáo nên T tiếp tục dùng cây đánh cháu T1 chết.

Ông Nguyễn Văn C và bà Tô Thị Q là người đại diện hợp pháp của người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm. Các bị cáo Nông Văn T, Nông Văn P ngoài tội “Giết người” còn phạm tội “Cướp tài sản” và “Hiếp dâm trẻ em”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 23/2017/KN-HS-VC2 ngày 09.8.2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk điều tra làm rõ hành vi Cướp tài sản của bị cáo Nông Văn T, chứng cứ buộc tội Giết người đối với các bị cáo Nông Văn P và áp dụng đầy đủ tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Nông Văn T.

Lời bào chữa của Luật sư cho các bị cáo Nông Văn T, Nông Văn P: Nhất trí quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại làm rõ vụ án.

Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình người bị hại cho rằng đối với các bị cáo Nông Văn T, Nông Văn P ngoài hành vi giết chết cháu T thì các bị cáo còn có hành vi cướp điện thoại di động và hiếp dâm trẻ em nên Luật sư nhất trí quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đối với lời khai của bị cáo Nông Văn T: Tại lời khai ban đầu ngày 04.6.2016 T khai: Khoảng 17h40' tôi chở P về nhà T2 chơi còn tôi quay xe về nhà ở CH – EK và T đã khai diễn biến hành vi giết chết cháu T1 do một mình T thực hiện (BL 82). Sau khi nhận bản Kết luận điều tra, tại lời khai ngày 15.02.2017 T khai: Tôi không đồng ý với kết luận điều tra về nội dung P đi cùng tôi trong quá trình giết và phi tang bé gái, còn lại các nội dung khác tôi đồng ý. Tôi nghĩ cứ khai thêm cho P vào thì được nhẹ tội nên tôi đã trình bày (BL 359, 360). Tại biên bản giao nhận Cáo trạng ngày 28.02.2017, T trình bày: Tôi không đồng ý với nội dung trong Cáo trạng là Nông Văn P đi cùng tôi là không có... (BL 373). Tại biên bản giao quyết định đưa vụ án ra xét xử lập ngày 27.4.2017 T ghi: Tôi không đồng ý với nội dung bản Kết luận và nội dung trong bản Cáo trạng (BL 396). Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T khai: Cơ quan điều tra cho xem clip P khai thì bị cáo thấy có nhiều hành vi không đúng nên bị cáo bức tức và bị cáo khai có P tham gia cùng (BL517).

Đối với lời khai của bị cáo Nông Văn P: Tại bản tự khai ngày 04.6.2016, P khai: T xuống xe và chạy xuống ôm cô bé vào lô cà phê rồi hiếp dâm, ngồi ngoài tôi nghe thấy tiếng hét vang lên. Tôi chạy vào thấy T đang ôm cháu bé ra... (BL 126). Lời khai lập hồi 9h30' ngày 04.6.2016 P khai: Khi cháu bé vừa đi đến thì T dùng tay kẹp cổ cháu bé và bế vào trong lô cà phê. Tôi đứng ngoài xe một lúc thì nghe phía trong lô cà phê có tiếng cháu bé la to là “A” và im luôn. Nghe vậy tôi đẩy xe vào để ở góc cà phê ngã ba đường lộ và đi thẳng vào hướng tiếng la của cháu bé. Tại đây tôi thấy T đang bế cháu bé trên tay, cháu bé đã bị ngất xỉu vì tôi thấy trên đầu cháu bé có một vết máu (BL 129). Lời khai lập hồi 13h50' ngày 04.6.2016 P khai: T điều khiển xe ép sát đầu xe bên phải làm xe của T va quệt trúng phần chân bên trái của bé gái thì bé gái đó ngã xuống mương phía bên phải đường. Tôi thấy bé gái hét lên và khóc, T bước xuống xe chạy đến chỗ bé gái đang lom khom đứng dậy, T dùng tay trái bịt miệng, tay phải của T sờ soạn, tôi thấy bé gái đó dùng hai tay chống cự, vùng vẫy nhưng không được, hai người giằng co đến sát bờ mương của rẫy cà phê, bờ mương đó cao khoảng 50-60cm, T bước chân lên bờ mương dùng hai tay nắm tay trái của bé gái kéo lên bờ mương vào phía trong rẫy cà phê. Nghe tiếng bé gái hét lên, tôi cầm đoạn cây đi lại gần chỗ T và bé gái thì thấy T đang nằm đè lên người bé gái đang nằm ngửa dưới đất, tay trái của T bịt mồm, tay phải của T sờ soạn, bé gái nằm dưới chống cự dùng hai tay hai chân đẩy T ra, tôi cầm đoạn cây đứng gần tay phải của T thì T giật cây của tôi và T cầm đoạn cây tay phải đứng lên khom người xuống đập liên tiếp hai cái trúng vào đầu

bé gái (BL 134, 135). Tại lời khai ngày 07.6.2016 P khai: Lúc này gặp bé gái đang đạp xe lên thì T ôm vào bụng, ngực cô bé sờ mó, cô bé bị ngã và xe đạp đổ ra đường, tiếp đó T ôm cô bé kéo vào trong nhưng cô bé vùng vẫy nên T không kéo qua được thì T nhảy lên bờ ruộng, tôi đứng dưới ruộng, T cầm hai tay kéo, tôi cầm hai chân đẩy được lên trên thì T ôm cô bé bê vào phía trong mấy hàng cà phê. Tôi cầm cây leo lên bờ ruộng và đi vào sau thì thấy T đang ngồi trên bụng cô bé. Lúc này cô bé vùng vẫy được la lên thì T dùng tay phải giật cây từ tay của tôi đang đứng gần sát đó đánh mạnh vào đầu cô bé hai phát thì thấy cô bé nằm im... (BL 143). Sau khi nhận Kết luận điều tra thì tại lời khai ngày 15.02.2017 bị cáo P không đồng ý với Kết luận điều tra vì P không tham gia giết người (BL 361). Tại biên bản giao nhận cáo trạng lập ngày 28.02.2017, P trình bày: Tôi không được đi với anh T gây án...(BL 374). Tại biên bản giao quyết định đưa vụ án ra xét xử lập ngày 27.4.2017, P ghi: Tôi không đồng ý với nội dung Kết luận điều tra và nội dung cáo trạng (BL 395). Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo P kêu oan. Tại bản tường trình ngày 19.5.2017 của nhân chứng anh Lương Xuân T là người giam chung phòng với P đã khai: Tôi được P kể về sự việc vụ án là lúc gây án P không có ở hiện trường. P nói là nhà P có gà chết nên làm thịt và có gọi điện cho T và vài người bạn sang nhà P nhậu. Sau đó, khoảng 1 giờ chiều thì cả nhóm rủ nhau ra quán nào đó uống bia và lúc đó thì P và T rủ nhau đánh bài, vì không có tiền nên P cầm điện thoại đến chiều thì P được T chở về và đi vào nhà bếp ngủ... Sau một thời gian ở chung với P tôi có hỏi là em kể cho anh nghe về tình tiết vụ án được không, P đã kể có nội dung là P tham gia cùng với T thực hiện tội phạm (BL 439). Tại lời khai ngày 25.5.2015 của nhân chứng anh Y Pal N đã khai: Quá trình giam chung thì P có kể cho tôi biết rằng: khi P mới bị bắt thì P khai với cơ quan Công an là: Ngày hôm đó sau khi nhậu xong thì T lấy xe máy chở P về. Trên đường về thì gặp một bé gái đi xe đạp không biết vì sao mà bé gái này chửi T thì T lái xe quay lại. Sau đó T lấy cây gậy đánh cô bé 2-3 cái và kéo cô bé vào trong lô cà phê bên đường. Sau đó cô bé chết thì cả T và P đưa xác cô bé bỏ lên xe máy và đem đi vứt xuống suối, xong cả hai đi về... Một thời gian sau thì P lại kể với tôi rằng P không làm gì hết. Vụ án chỉ có mình T làm thôi (BL 452). Lời khai của bà Vi Thị L (mẹ bị cáo P) khai: Sau khi tôi đi hái tiêu về thì tôi đi tắm. Sau khi tắm xong thì tôi thấy P đã đi ngủ rồi, P cũng không nói gì với tôi cả. Do đó tôi cũng không biết P về nhà lúc mấy giờ (BL 366, 517).

Như vậy, theo lời khai ban đầu của bị cáo Nông Văn T thì T chỉ khai mình T thực hiện tội phạm nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ lời khai này. Lời khai của bị cáo Nông Văn P như đã phân tích trên không phù hợp với diễn biến vụ việc xảy ra nhưng chưa được cơ quan điều tra làm rõ. Lời khai của T cho rằng cơ quan điều tra cho xem clip thấy P khai không đúng nên bị cáo bức tức khai cho P cùng tham

gia nhưng cũng chưa được làm rõ. Lời khai của các nhân chứng anh Lương Xuân Tr, anh Y pal N khai lúc P trình bày có tham gia thực hiện tội phạm, lúc P trình bày không có tham gia nhưng cũng chưa được điều tra làm rõ, đồng thời cũng cần làm rõ lời khai của bà Vi Thị L đã khai trên. Tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 06.6.2017 thể hiện khi Nông Văn T diễn tả hành vi đánh cháu T: vút xe đạp cặp xách, giày dép, tụt quần cháu T... Nhưng chưa thể hiện lúc đó P đứng ở đâu hoặc đang làm gì (BL 74,75). Tại biên bản nhận dạng ngày 04.6.2016 bị cáo P nhận dạng đoạn cây gỗ dùng để đánh cháu T (BL 51 đến 53) nhưng bị cáo P khai: Do trước đó trong quá trình làm việc với Công an, bị cáo có nhìn thấy chiếc xe đạp và cái gậy trong phòng làm việc (BL 417).

Như đã phân tích trên, bản án sơ thẩm căn cứ vào lời khai của bị cáo Nông Văn P và Nông Văn T tại cơ quan điều tra, biên bản mô tả thực nghiệm điều tra, lời khai của các nhân chứng... để quy kết bị cáo Nông Văn P cùng tham gia với bị cáo Nông Văn T thực hiện tội phạm giết chết cháu T là chưa có đủ cơ sở vững chắc.

Đối với bị cáo Nông Văn T ngoài hành vi giết chết cháu T thì tại các lời khai vào các ngày 05.6.2016, ngày 07.6.2016, ngày 31.8.2016, ngày 06.01.2017 bị cáo T đều khai nhận bị cáo T có lấy điện thoại di động trong túi áo khoác của cháu T (BL 77, 87, 91, 105, 106). Thể hiện T đã chiếm đoạt điện thoại di động của cháu T nên cần làm rõ để xác định tội danh cho phù hợp. Ngoài ra, bị cáo T còn khai bị cáo T có ý định giao cấu với cháu T và có kéo quần cháu T xuống... nên hành vi này cũng cần được làm rõ thêm.

Do đó, Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 23/2017/KN-HS-VC2 ngày 09.8.2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và quan điểm của các luật sư hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 13.7.2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại theo thủ tục chung.

Do Bản án hình sự sơ thẩm bị hủy nên bị cáo Nông Văn P có kháng cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 248, khoản 1, khoản 3, khoản 5 Điều 250, Điều 252 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 23/2017/KN-HS-VC2 ngày 09.8.2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 13.7.2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Bị cáo Nông Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm